

Bản án số: 79 /2017/DS-ST

Ngày: 03/8/2017

*V/v tranh chấp hợp
đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Nguyễn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T; trụ sở: Tầng 1-7 Tòa nhà T, số 72 đường Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo uỷ quyền ông Lê Hiền T, chức vụ: Trưởng Phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho Phòng An Ninh và Phòng kiểm soát Gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ khối tín dụng tiêu dùng (Theo văn bản uỷ quyền số 06/2017/UQ-CT ngày 08/2/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP T); địa chỉ: số 165-167-169 đường N, phường N, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Hiền T uỷ quyền lại cho bà Hoàng Thị Diệu T, sinh năm 1992 được đại diện cho Ngân hàng TMCP T (Theo văn bản uỷ quyền số 960/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 22/3/2017); địa chỉ: 77 đường L, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Quốc L, sinh năm 1984; địa chỉ: số 42 đường H , tổ 02, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị Diệu T trình bày:

Ngày 17 tháng 11 năm 2014, ông Trần Quốc L có đăng ký Hợp đồng tín dụng số 20141117-500003-0003 với ngân hàng TMCP T vay số tiền 52.500.000 đồng (*Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng*) với lãi suất 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Trần Quốc L có trách nhiệm thanh toán số tiền 73.726.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng. Trong 23 tháng đầu mỗi tháng trả 3.073.000 đồng vào ngày 17 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 3.047.000 đồng, bắt đầu từ ngày 17 tháng 12 năm 2014.

Thực hiện hợp đồng khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng 07 lần với số tiền 17.380.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2015, ông Trần Quốc L không thanh toán bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Quốc L thanh lý hợp đồng trả số tiền 56.346.000 đồng, trong đó gốc là 43.606.175 đồng, lãi tính đến ngày 17 tháng 11 năm 2016 là 12.739.825 đồng.

Tại phiên tòa, ông Trần Quốc L trình bày: Ông thừa nhận vào ngày 17 tháng 11 năm 2014, ông có ký Hợp đồng tín dụng số 20141117-500003-0003 với Ngân hàng TMCP T vay số tiền 52.500.000 đồng, về lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ như đại diện ngân hàng trình bày là đúng. Đến nay, ông đã thanh toán cho Ngân hàng 07 lần với số tiền 17.380.000 đồng, còn nợ lại số tiền 56.346.000 đồng, trong đó gốc là 43.606.175 đồng, lãi tính đến ngày 17 tháng 11 năm 2016 là 12.739.825 đồng. Do điều kiện kinh tế khó khăn, ông xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 3.073.000 đồng như hợp đồng đã ký trước đây với Ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Hoàng Thị Diệu T không thống nhất về thời hạn trả nợ như ông L đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Ông Trần Quốc L có ký Hợp đồng tín dụng số 20141117-500003-0003 ngày 17/11/2014 với Ngân hàng TMCP T để vay số tiền 52.500.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân với lãi suất 2,92%/tháng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Trần Quốc L có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc 52.500.000 đồng và lãi tính đến ngày 17/11/2016 là 21.226.000 đồng, tổng cộng là 73.726.000 đồng. Thời gian trả chậm trong 24 tháng, bắt đầu từ ngày 17/12/2014 đến ngày 17/11/2016, trong đó 23 tháng đầu mỗi tháng trả 3.073.000 đồng và tháng cuối cùng trả 3.047.000 đồng, trả vào ngày 17 hàng tháng.

Sau khi ký Hợp đồng và nhận tiền, ông Trần Quốc L đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP T 07 lần với số tiền 17.380.000 đồng (trong đó, gốc là 8.893.825 đồng, lãi là 8.486.175 đồng)

Nay Ngân hàng TMCP T yêu cầu ông Trần Quốc L trả số tiền nợ là 56.346.000 đồng, trong đó gốc là 43.606.175 đồng, lãi tính đến ngày 17/11/2016 là 12.739.825 đồng. Ý kiến của ông L thừa nhận còn nợ Ngân hàng tiền gốc và

lãi là 56.346.000 đồng, ông đồng ý trả và xin được trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 3.073.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[2] Xét thấy: Ông Trần Quốc L vi phạm Hợp đồng tín dụng số 20141117-500003-0003 ngày 17/11/2014 ký kết với Ngân hàng TMCP T về thời hạn trả nợ, ông L đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận trả nợ dần hàng tháng cho Ngân hàng TMCP T. Việc Ngân hàng TMCP T khởi kiện số tiền 56.346.000 đồng, trong đó gốc là 43.606.175 đồng, lãi tính đến ngày 17/11/2016 là 12.739.825 đồng, ông L hoàn toàn thống nhất khoản nợ trên. Do đó, căn cứ vào Điều 463, Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T, buộc ông Trần Quốc L trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền nợ là 56.346.000 đồng.

[3] Việc ông L xin trả dần mỗi tháng trả 3.073.000 đồng nhưng không được đại diện ủy quyền của nguyên đơn đồng ý, do vậy HĐXX không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Quốc L phải chịu là $56.346.000đ \times 5\% = 2.817.300$ đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T 1.408.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 04712 ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 147, 266, 267, 273 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP T đối với ông Trần Quốc L. Buộc ông Trần Quốc L phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền 56.346.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 2.817.300 đồng (*Hai triệu tám trăm mười bảy ngàn ba trăm đồng*) ông Trần Quốc L phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T 1.408.000 đồng (*Một triệu bốn trăm lẻ tám ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 04712 ngày 04/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Nơi nhân:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q. Cẩm Lệ;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Trang

